

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06/2021/QĐST-KDTM**

Sóc Sơn, ngày 01 tháng 6 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Hùng.

Bà Nguyễn Bích Liên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ kinh doanh thương mại thụ lý số 27/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng; Địa chỉ: Số x, L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của N: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền của N: Ông Đỗ Văn S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh S.

(Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ/NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Bích N - Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N, Chi nhánh S.

(Theo Quyết định ủy quyền số 230/QĐ/NHNoSS-HSX&CN ngày 28/10/2020 của Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh S)

2. Bị đơn: Công ty P; Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn X - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

Ngân hàng N và Công ty P có ký kết các hợp đồng tín dụng:

1.1. Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201605794 ký ngày 12/08/2016:

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần theo dự án trung hạn; Số tiền cho vay tối đa: 600.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng (04 năm), kể từ ngày 12/08/2016 đến hết ngày 12/08/2020; Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit Medium 16s mới 100%; Sản xuất năm 2016; Ngày nhận vay lần đầu là ngày 12/08/2016; Lãi suất tiền vay: 11%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng; Lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần theo mức lãi suất áp dụng tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Công ty P đã được Ngân hàng giải ngân số tiền: 600.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 12/8/2016.

1.2. Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201607455 ký ngày 22/09/2016:

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần theo dự án trung hạn.; Số tiền cho vay tối đa: 870.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng (04 năm), kể từ ngày 10/10/2016 đến ngày 12/10/2020; Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport Titanium, động cơ 1.5L mới 100%, sản xuất năm 2016 và Mua xe ô tô nhãn hiệu Honda City 1.5CVT, mới 100%, sản xuất năm 2016; Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 9.5%/năm trong năm đầu tiên; Lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần theo mức lãi suất áp dụng tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty P đã được Ngân hàng giải ngân số tiền: 420.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 10/10/2016.

1.3. Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201904914 ký ngày 25/06/2019:

Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Số tiền cho vay tối đa: 250.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng (01 năm) kể từ ngày 25/06/2019 đến hết ngày 25/06/2020; Mục đích vay vốn: Bỏ sung vốn lưu động trong phương án kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách; Ngày nhận vay lần đầu là ngày 25/06/2019; Kỳ hạn trả nợ gốc: Theo ngày đến hạn trên các giấy nhận nợ; Lãi suất tiền vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 8.9%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Công ty P đã được Ngân hàng giải ngân số tiền: 250.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 25/6/2019.

- Tạm tính đến ngày 01/6/2021 Công ty P còn nợ Ngân hàng N số tiền của các Hợp đồng tín dụng nêu trên là: **868.213. 021 đồng** (Tám trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm mười ba nghìn, không trăm hai mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc: 714.922.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 107.627.360 đồng; Nợ lãi quá hạn: 45.663.662 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay còn lại:

2.1. Tài sản bảo đảm cho khoản vay Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201605794 ký ngày 12/08/2016: Xe ô tô khách nhãn hiệu FORD; Số

loại: TRANSIT; Biển số đăng ký: 29B-xxxxx; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxx do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/08/2016, tên chủ xe: Công ty P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01-PA/2016/HĐTC ngày 11/8/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 11/8/2017. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

2.2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201607455 ký ngày 22/09/2016: Xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; Số loại: CITY; Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxx do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2016, tên chủ xe: Công ty P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 03-PA/2016/HĐTC ngày 06/10/2016. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

2.3. Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201904914 ký ngày 25/06/2019: Xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; Số loại: CITY; Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxx do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2016, tên chủ xe: Công ty P theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01-PA/2017/HĐTC ngày 17/01/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/01/2019. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

3.1. Công ty P có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng N toàn bộ số nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201605794 ký ngày 12/08/2016, Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201607455 ký ngày 22/09/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201904914 ký ngày 25/06/2019 theo phương thức sau:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 01/7/2021, Công ty P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 01/8/2021, Công ty P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 568.213.021 đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm mười ba nghìn, không trăm hai mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/6/2021 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201605794 ký ngày 12/08/2016, Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201607455 ký ngày 22/09/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 3160-LAV-201904914 ký ngày 25/06/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng N và Công ty P cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng N trên dư nợ gốc thực tế.

3.2. Toàn bộ số tiền Công ty P trả cho Ngân hàng N trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

3.3. Trong trường hợp, Công ty P vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Xe ô tô khách nhãn hiệu FORD; Số loại: TRANSIT; Biển số đăng ký: 29B-xxxxx; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxx do Phòng Cảnh sát Giao

thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/08/2016, tên chủ xe: Công ty P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01-PA/2016/HĐTC ngày 11/8/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 11/8/2017. Tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm thu hồi và phát mại.

- Xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; Số loại: CITY; Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxx do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2016, tên chủ xe: Công ty P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 03-PA/2016/HĐTC ngày 06/10/2016. Tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm thu hồi và phát mại.

- Xe ô tô con nhãn hiệu HONDA; Số loại: CITY; Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxx do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2016, tên chủ xe: Công ty P theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01-PA/2017/HĐTC ngày 17/01/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/01/2019. Tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm thu hồi và phát mại.

3.4. Trường hợp, sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N, thì Công ty P phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ còn lại cho Ngân hàng N cho đến khi thực tế trả hết nợ.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 38.046.000 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), các bên thỏa thuận để Công ty P tự nguyện chịu cả để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 18.720.000 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/xxxxxx ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa